

Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ

*Tam Điệp, ngày 02 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị L, sinh năm 1969

Địa chỉ: thôn TT, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh NB.

- Bị đơn: anh Phạm Hồng Ph, sinh năm 1964

Địa chỉ: thôn TT, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh NB.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Phạm Hồng Ph.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về nuôi con chung, con riêng:*

- Về con chung: chị Trần Thị L và anh Phạm Hồng Ph có 02 con chung là cháu Phạm Minh Th, sinh ngày 17/12/1994 và cháu Phạm Thị Minh Th, sinh

ngày 25/6/2000. Cháu Phạm Minh Th và cháu Phạm Thị Minh Th đều đã thành niên, sống tự lập nên chị Trần Thị L và anh Phạm Hồng Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: chị Trần Thị L và anh Phạm Hồng Ph đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. *Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng:* chị Trần Thị L và anh Phạm Hồng Ph đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Chị Trần Thị L phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2016/0001584 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Chị Trần Thị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND xã QS, TP TĐ, tỉnh NB;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Quách Thành Trung**